

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2022/HS-ST  
Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị B

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi L

Bà Vương Thị Khánh L

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Quốc B- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:**  
Bà Điều Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 485/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn P**, sinh năm 1984, tại thành phố H. Tên gọi khác: Không; giới tính: nam

Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không; Nơi ở hiện tại: khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông, không rõ năm sinh (đã chết); Con bà Trương Thị C, sinh năm: không rõ (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với Trương Thị T (không rõ năm sinh, đã chết), có 02 con (sinh năm 2014 và 2019).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giữ ngày 04/7/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 721/LTG ngày 11/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Dương Văn N, sinh năm: 1997.

Hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường T, huyện T, thành phố C.

Nơi ở hiện tại: E 10, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn P là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài P nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 04/7/2022, P đi bộ từ nhà trọ khu công 10, tổ 5, khu phố 5A, phường L, thành phố B đến dãy phòng trọ thuộc khu phố 4, phường T, thành phố B để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, P có nhặt được 02 (hai) con dao thái lan (cán màu vàng, dài khoảng 20 cm) giấu vào trong người mục đích khi đi trộm cắp nếu bị phát hiện thì đe dọa hành hung tẩu thoát. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến trước phòng trọ số 21, địa chỉ E 10, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Boss, biển số 60 M1-3453 (do anh Đặng Văn Q ngụ tại số 130, tổ 16, khu phố 2, phường B, thành phố B cho anh Dương Văn N ngụ tại khu vực T, phường T, huyện T, thành phố C) đang dựng trước phòng trọ không có người trông coi, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe, hướng đầu xe quay vào bên trong nên P lén đi đến quay đầu và dẫn xe đi ra ngoài, khi vừa đi được khoảng 20 mét thì bị anh N phát hiện nên P để lại xe và bỏ chạy, anh N truy hô và cùng người dân đuổi theo P khoảng 50 mét thì không chế được P. Thấy vậy, P móc 01 (một) con dao thái lan kẹp ở lưng quần ra để chống trả thì bị anh N chụp tay lại, P tiếp tục móc 01 (một) con dao thái lan nữa đang kẹp ở lưng quần ra để chống trả thì cũng bị anh N chụp lại, anh N cùng người dân bắt giữ được P, trình báo Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Boss biển số 60M1-3453 do anh Đặng Văn Q cho anh Dương Văn N mượn sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Q.
- 02 (hai) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm P sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 247/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô, gắn máy biển số 60M1-3453, có giá trị 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Văn N không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 492/CT-VKSBH ngày 20/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo P mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Người bị hại anh Dương Văn N không có yêu cầu bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi

tổ, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo P đã thừa nhận khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 04/7/2022, tại phòng trọ số 21 địa chỉ E 10, tổ 5, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Trương Văn P đã có hành vi trộm cắp cắp 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Boss biển số 60M1-3453, có giá trị 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Dương Văn N thì bị bắt quả tang, quá trình bị bắt giữ, P đã có hành vi sử dụng 02 (hai) con dao để đe dọa hành hung nhằm tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6] Về nhân thân:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Người bị hại anh Dương Văn N không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 47, 106, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Trương Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Dương Văn N (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Ba;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Phạm Thị B**